

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN

PHẠM VI KIẾN THỨC, MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: NGỮ VĂN ĐẠI TRÀ

Thời gian làm bài: 120 phút

I. Cấu trúc đề, phạm vi kiến thức và kĩ năng

* Hình thức: Tự luận.

* Cấu trúc: Đề thi gồm có 02 phần bao gồm Đọc hiểu và Viết.

- Phần Đọc hiểu:

+ Văn bản văn học.

+ Văn bản nghị luận.

+ Văn bản thông tin.

- Phần viết:

+ Viết đoạn văn nghị luận văn học.

+ Viết bài văn nghị luận xã hội.

II. Ma trận

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức						Tổng		Điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
		Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Tỉ lệ điểm (%)	
1	Đọc hiểu (Văn bản văn học/văn bản nghị luận/văn bản thông tin)	02	10	02	20	01	10	05	40	4,0
2	Viết đoạn văn nghị luận văn học		5		5		10	01	20	2,0
3	Viết bài nghị luận xã hội		15		15		10	01	40	4,0
Tỉ lệ % cấp độ nhận thức		30		40		30		100		
Tổng số câu		07								
Tổng điểm		10,0								

III. Bảng đặc tả minh họa

TT	Năng lực	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
I	Đọc	Đọc hiểu văn bản/ đoạn trích thuộc văn bản văn học: thơ hiện đại, truyện trung đại/hiện đại. (ngữ liệu ngoài 03 bộ Sách giáo khoa Ngữ văn 9)	Nhận biết: - Nhận biết được từ Hán Việt, điển tích, điển cố, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, các biện pháp tu từ (nói quá, nói giảm nói tránh; so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, điệp thanh, điệp vần) trong văn bản/đoạn trích. - Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng của truyện: cốt truyện, nhân vật, chi tiết, không gian, thời gian, ngôi kể, lời kể, lời thoại. - Nhận biết một số yếu tố đặc trưng của thơ: thể thơ, vần, nhịp, bố cục, ngôn ngữ. - Xác định được thông tin nêu trong văn bản/đoạn trích. Thông hiểu: - Hiểu được nghĩa của từ/câu; hình ảnh/chi tiết trong văn bản/đoạn trích. - Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ (nói quá, nói giảm nói tránh, so sánh, nhân hóa, liệt kê, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, điệp thanh, điệp vần) trong văn bản/đoạn trích. - Hiểu được đặc sắc về nội dung/nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/ đoạn trích. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản /đoạn trích đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.	2	2	1

		Đọc hiểu văn bản/ đoạn trích thuộc văn bản nghị luận (ngữ liệu ngoài 03 bộ Sách giáo khoa Ngữ văn 9)	Nhận biết: - Nhận biết được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, các biện pháp tu từ (nói quá, nói giảm nói tránh, so sánh, nhân hóa, liệt kê, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, điệp thanh, điệp vần) trong văn bản/đoạn trích. - Xác định được thông tin nêu trong văn bản/đoạn trích. - Nhận biết được luận đề chính trong văn bản. - Nhận biết được luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản/ đoạn trích. Thông hiểu: - Hiểu được nghĩa của từ/câu trong văn bản/đoạn trích. - Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ (nói quá, nói giảm nói tránh, so sánh, nhân hóa, liệt kê, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, điệp thanh, điệp vần) trong văn bản/đoạn trích - Hiểu được đặc sắc về nội dung/ nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. - Lí giải được mục đích, quan điểm của người viết. - Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Vận dụng: - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/ đoạn trích. - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.			
--	--	---	---	--	--	--

		Đọc hiểu văn bản/ đoạn trích thuộc văn bản thông tin (<i>ngữ liệu ngoài 03 bộ</i> <i>Sách giáo khoa Ngữ văn 9</i>)	Nhận biết: - Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản/ đoạn trích. - Xác định được thông tin nêu trong văn bản/đoạn trích. - Nhận biết được cách trình bày thông tin trong văn bản: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa của đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả. - Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản. - Giải thích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. Vận dụng: - Rút ra được ý nghĩa hay tác động của thông tin trong văn bản/ đoạn trích đối với bản thân. - Liên hệ được những điều đã đọc từ văn bản/ đoạn trích để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.			
II	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học: thơ/ truyện hiện đại (khoảng 200 chữ)	Nhận biết: - Xác định được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo được cấu trúc đoạn văn bản nghị luận văn học.			1*

			Thông hiểu: Diễn giải được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của văn bản/đoạn trích. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí, đóng góp của tác giả. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.			
		Viết bài nghị luận xã hội (về một vấn đề trong đời sống xã hội hiện đại)	Nhận biết: - Nêu được vấn đề đời sống xã hội. - Đảm bảo được cấu trúc, bố cục bài văn nghị luận xã hội. Thông hiểu: - Diễn giải được về nội dung, tác động, giải pháp của vấn đề đời sống xã hội. Vận dụng: - Vận dụng được các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề trong đời sống xã hội cần bàn luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.			1*

1*: một bài văn đánh giá 3 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.